

Số: 2448/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư; Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Quyết định số 1423/QĐ-BTP ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ủy quyền cho Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Cục Bổ trợ tư pháp tại Báo cáo số 4486/BC-BTTP ngày 03/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho **06** cá nhân theo quy định tại Điều 17 của Luật Luật sư trên cơ sở đề nghị của Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp, Ban chủ nhiệm Đoàn Luật sư các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cá nhân có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thủ trưởng Mai Lương Khôi (để báo cáo);
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục BTTP.

TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC BỔ TRỢ TƯ PHÁP

Lê Xuân Hồng

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH
CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

(kèm theo Quyết định số 2448/QĐ-BTP ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

STT	Sở Tư pháp tỉnh/thành phố	Họ và tên	Số CCHNLS	Nam	Nữ	Ngày tháng năm sinh			Địa chỉ thường trú	Thông tin hồ sơ
I. TRƯỜNG HỢP ĐẠT YÊU CẦU KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ										
1.	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoàng Thanh Hải	23025	x		21	4	1972	Phường 11, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	
2.	Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Lâm Hoàng Sơn	23026	x		02	10	1990	Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	
II. TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC MIỄN ĐÀO TẠO VÀ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ										
3.	Khánh Hòa	Nguyễn Thị Kim Loan	23027		x	16	8	1988	Phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Đã là kiểm sát viên.
4.	Đồng Tháp	Nguyễn Văn Dự	23028	x		21	12	1979	Xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Đã là kiểm sát viên.
5.	Bến Tre	Nguyễn Ngọc Vân	23029	x		18	12	1966	Xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	Đã là kiểm sát viên.
6.	Hà Nội	Nguyễn Xuân Hùng	23030	x		16	7	1962	Phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	Đã là thẩm phán.